

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/6/2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2021 cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Anh và chị N được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/12/2015. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không hạnh phúc nên anh chị đã ly

thân 04 năm nay. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên anh yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Mỹ N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Huỳnh Thị Mỹ N. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; chị Huỳnh Thị Mỹ N có địa chỉ tại khóm 1, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, có tổng đạt hợp lệ cho chị N nhưng chị N không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của anh H và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho chị N nhưng chị N vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị Mỹ N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/12/2015. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa anh H cho rằng thời gian chung sống giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân 04 năm nay nên anh H yêu cầu ly hôn với chị N. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh H và chị N có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị N vắng mặt tại các lần hòa giải,

xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị Mỹ N được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị Mỹ N được ly hôn.
2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 13 tháng 4 năm 2021 anh H có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0014526 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.
4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị N vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Khoa**